| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN DẦU TIẾNG**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 77/2019/DS-ST
Ngày: 14-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự (HĐ tín dụng)

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Vương Thị Vui;

2. Bà Nguyễn Ngọc Hiếu.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Ngô Nguyễn Minh Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Ông Trần Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 344/2019/TLST-DS ngày 04/10/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự" (hợp đồng tín dụng), theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2019/QĐXXST-DS ngày 01/11/2019 giữa các đương sự:

*1 Nguyên đơn*: Ngân hàng V (V): Số 89 L, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Tầng 2, số X C, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông A – Chức vụ: Chuyên viên tố tụng. Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy số 38338/2019/UQ-PGĐK ngày 30/9/2019).

2. *Bị đơn*: Ông B, sinh năm 1978; HKTT: Ấp V, xã T, huyện K, tỉnh Bình Dương.

Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong quá trình tố tụng, cũng như tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn (ông A) trình bày:***

Ngân hàng V (sau đây viết tắt là V) đã cấp tín dụng cho ông B. Hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết giải ngân ngày 18/4/2017, số tiền vay là 85.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, mục đích vay vốn là để sửa nhà (căn cứ vào giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 13/4/2017). Quá trình thực hiện hợp đồng, khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký, cụ thể ông B đã thanh toán được 05 kỳ với số tiền 9.587.712 đồng, trong đó: tiền gốc: 5.668.000 đồng; tiền lãi là 3.919.712 đồng. Ngày cuối cùng ông B thanh Toán cho V là ngày 01/9/2017 nhưng thanh toán không đầy đủ theo kỳ thanh toán, từ đó đến nay ông B không thanh toán thêm bất kì lần nào, hợp đồng chuyển quá hạn từ ngày 01/9/2019. Kể từ ngày quá hạn, khoản vay của ông B phải chịu lãi xuất quá hạn là 150% lãi trong hạn.

Nay V khởi kiện yêu cầu ông B thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/11/2019 là 119.717.595 đồng (một trăm mười chín triệu bảy trăm mười bảy ngàn năm trăm chín mươi lăm đồng), gồm:

- Nợ gốc: 79.332.000 đồng (bảy mươi chín triệu ba trăm ba mươi hai ngàn đồng)

- Lãi: 40.385.595 đồng (bốn mươi triệu ba trăm tám mươi lăm ngàn năm trăm chín mươi lăm đồng)

Ngoài ra, ông B phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

***Tại bản tư khai ngày 28/10/2019, bị đơn (ông B) trình bày:***

Ông B có nhận được thông báo thụ lý vụ án số 344/TB-TLVA ngày 04/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng về việc V yêu cầu ông B phải trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/7/2018 là 113.881.287 đồng, gồm:

Nợ gốc: 79.332.000 đồng;

Nợ lãi: 34.549.287 đồng;

Và V yêu cầu ông B phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã lý cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Ông B đồng ý với yêu cầu khởi kiện của phía V. Nhưng ông B xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc của Tòa án như phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử với lý do ông B bận công việc không tham gia được.

***Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục, người tham gia tố tụng đúng thành phần. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc vắng mặt của bị đơn không

ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự (hợp đồng tín dụng).

Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa cho thấy nguyên đơn có chứng cứ chứng minh bị đơn vay tiền của nguyên đơn. Bị đơn thừa nhận nợ và đồng ý thanh toán nhưng vắng mặt tại các buổi hòa giải. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

***Chứng cứ được Hội đồng xét xử xem xét gồm:***

Đơn khơi kiện ngày 23/7/2019 (nộp ngày 27/8/2019); Văn bản ủy quyền số 11A/2019/UQ-CT ngày 01/3/2019 ; Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018; Quyết định số 72/2015/QĐ-HĐQT ngày 03/02/2015 ; Giấy chứng nhận đăng ký doang nghiệp; Điều lệ ngân hàng; Giấy đăng ký vay tiêu dùng các nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CCA/ VN0010325/201704/15088 ngày 13/4/2017; Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử; Bảng chi tiết tính lãi đến ngày 22/7/2019; bản chi tiết số tiền khách hàng đã trả; văn bản ủy quyền ngày 30/9/2019; bản tự khai bị đơn ngày 28/10/2019; đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 28/9/2019; bản tự khai của nguyên đơn ngày 14/11/2019; bản kê chi tiết tính lãi tiền vay quá hạn đến ngày 14/11/2019.

Lời khai của nguyên đơn và bị đơn thống nhất về việc giao kết hợp đồng tín dụng. Bị đơn thừa nhận nợ và đồng ý thanh toán nhưng không trực tiếp tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết, không tham dự phiên tòa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Sau khi nghe lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1 Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Việc vắng mặt của bị đơn là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp hợp đồng dân sự (hợp đồng tín dụng). Bị đơn có nơi cư trú tại ấp V, xã T, huyện K, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự" (hợp đồng tín dụng).

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/7/2019, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tổng số tiền là 113.881.287 đồng, gồm 79.332.000 đồng tiền nợ gốc; 34.549.287 đồng tiền nợ lãi và yêu bị đơn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn thanh toán tiền gốc và lãi đến điểm xét xử sơ thẩm (ngày 14/11/2019) là 119.717.595 đồng (một trăm mười chín triệu bảy trăm mười bảy ngàn năm trăm chín mươi lăm đồng), gồm: nợ gốc: 79.332.000 đồng (bảy mươi chín triệu ba trăm ba mươi hai ngàn đồng); lãi: 40.385.595 đồng (bốn mươi triệu ba trăm tám mươi lăm ngàn năm trăm chín mươi lăm đồng). Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn và bị đơn giao kết với nhau hợp đồng tín dụng được giải ngân ngày 18/4/2017 (căn cứ theo Giấy đăng ký vay tiêu dung, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 13/04/2017), theo đó nguyên đơn đã cấp tín dụng cho bị đơn với số tiền 85.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, lãi xuất 15.5%/năm và có điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của V. Tại bản tự khai ngày 28/10/2019, bị đơn thừa nhận và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là tình tiết được các bên đương sự thừa nhận nên là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đến thời điểm xét xử sơ thẩm, tổng số nợ lãi là 40.385.595 đồng. Tổng số tiền gốc và tiền lãi là 79.332.000 đồng. Mặc dù bị đơn thừa nhận nợ nhưng bị đơn vẫn chưa thanh toán được nợ cho nguyên đơn. Tại bản tự khai bị đơn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo các Điều 351 và 357 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về phần các thủ tục tố tụng cũng như về nội dung vụ án là phù hợp pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 5, 30, 35, 39, 71, 147, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 351, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, 95, 108 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V đối với ông B về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự" (hợp đồng tín dụng).

Buộc ông B có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng V số tiền là 119.717.595 đồng (một trăm mười chín triệu bảy trăm mười bảy ngàn năm trăm chín mươi lăm đồng), trong đó: Nợ gốc: 79.332.000 đồng (bảy mươi chín triệu ba trăm ba mươi hai ngàn đồng); nợ lãi: 40.385.595 đồng (bốn mươi triệu ba trăm tám mươi lăm ngàn năm trăm chín mươi lăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/11/2019) cho đến khi thi hành án xong, ông B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CCA/ VN0010325/201704/15088 ngày 13/4/2017 đã ký kết giữa Ngân hàng V với ông B, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ông B phải chịu 5.985.879 đồng (năm triệu chín trăm tám mươi lăm ngàn tám trăm bảy mươi chín đồng).

3.2. Hoàn trả cho Ngân hàng V 2.847.032 đồng (hai triệu tám trăm bốn mươi bảy ngàn không trăm ba mươi hai đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0032034 ngày 04/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 14/11/2019).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Ngọc Lan**